

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 (đợt 3) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12

năm 2021; số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 1148/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 và một số nội dung Phụ lục ban hành kèm theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số 15/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số 662/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 (đợt 3) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 56/TTr-SDTTG ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 (đợt 3) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 6968/STC-THQH ngày 29 tháng 7 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 (đợt 3) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, với các nội dung sau:

Tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giao năm 2025 (đợt 2): 58.204 triệu đồng, trong đó:

- Số vốn phân bổ đợt này (đợt 3): 43.611 triệu đồng.
- Số vốn còn lại chưa phân bổ: 14.593 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ biểu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo danh mục và mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3) của Chương trình cho từng cơ quan, đơn vị để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các xã, các đơn vị triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và phát huy hiệu quả đầu tư, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu phương án phân bổ đối với số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 còn lại chưa phân bổ chi tiết, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ cấp vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã để thực hiện Chương trình năm 2025 (đợt 3) đảm bảo theo đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 của Chương trình theo quy định.

b) Tham mưu bố trí vốn đối ứng nguồn ngân sách tỉnh năm 2025 để thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Kho Bạc Nhà nước khu vực XI

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao vốn chi tiết của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XI kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân vốn năm 2025 của Chương trình được cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã; chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết của cấp có thẩm quyền.

4. UBND các xã: Căn cứ Quyết định này và hồ sơ, thủ tục của các dự án, giao kế hoạch chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 của Chương trình đến danh mục và mức vốn của từng dự án theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về quyết định của mình.

5. Các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I
TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (đợt 3)
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên Dự án/Tiêu dự án/Nội dung	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2025 bổ sung (<i>Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025</i>)	Kế hoạch vốn ngân sách trung năm 2025 đã phân bổ chi tiết	Số vốn còn lại chưa phân bổ	Ghi chú
1	2	3	4		5
	TỔNG SỐ	58.204	43.611	14.593	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.		5.695		
-	Nội dung: Hỗ trợ nhà ở		4.680		Chi tiết tại Phụ biểu 01
-	Nội dung: Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		1.015		Chi tiết tại Phụ biểu 02
2	Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		22.748		Chi tiết tại Phụ biểu 03
3	Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú		4.911		Chi tiết tại Phụ biểu 04
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.		7.567		Chi tiết tại Phụ biểu 05
5	Dự án 7: Nội dung đầu tư, nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế huyện		190		Chi tiết tại Phụ biểu 06
6	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		2.500		Chi tiết tại Phụ biểu 07

Phụ lục II
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (ĐỢT 3)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 phân bổ (đợt 3)											Ghi chú
		Tổng số	Dự án 1		Tiểu dự án 1 - Dự án 4			Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú	Dự án 6: bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 7: nội dung đầu tư, nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
				Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					Đầu tư cứng hóa đường giao thông	
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	43.611,0	5.695,0	4.680,0	1.015,0	22.748,0	16.552,0	6.196,0	4.911,0	7.567,0	190,0	2.500,0	
I	Cấp tỉnh	2.332,0							2.332,0				
1	Ban QLDA ĐTXD các Công trình DD&CN	2.332,0							2.332,0				
II	Cấp xã	41.279,0	5.695,0	4.680,0	1.015,0	22.748,0	16.552,0	6.196,0	2.579,0	7.567,0	190,0	2.500,0	
1	Xã Mường Lát	327,7				327,7	327,7						
2	Xã Mường Chanh	338,0				338,0	338,0						
3	Xã Mường Lý	5.015,5	4.680,0	4.680,0		335,5	335,5						
4	Xã Nhi Sơn	398,5				398,5	398,5						
5	Xã Pù Nhi	153,9				153,9	153,9						

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 phân bổ (đợt 3)											Ghi chú
		Tổng số	Dự án 1		Tiểu dự án 1 - Dự án 4		Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú	Dự án 6: bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 7: nội dung đầu tư, nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số					Trong đó:		
				Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung						Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đầu tư cứng hóa đường giao thông	
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14
6	Xã Quang Chiểu	6.624,5				349,5	349,5			6.275,0			
7	Xã Tam Chung	269,9				269,9	269,9						
8	Xã Trung Lý	1.971,0				1.037,0	1.037,0		934,0				
9	Xã Nam Xuân	147,0				147,0	147,0						
10	Xã Thiên Phú	1.204,0				1.204,0	84,0	1.120,0					
11	Xã Hiền Kiệt	100,0				100,0	100,0						
12	Xã Phú Lệ	963,0				22,0	22,0			941,0			
13	Xã Trung Thành	96,0				96,0	96,0						
14	Xã Phú Xuân	279,0				39,0	39,0		240,0				
15	Xã Quan Sơn	941,0							207,0			734,0	
16	Xã Trung Hạ	145,0							145,0				
17	Xã Na Mèo	665,0				110,0	110,0		555,0				

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 phân bổ (đợt 3)											Ghi chú
		Tổng số	Dự án 1			Tiểu dự án 1 - Dự án 4			Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú	Dự án 6: bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 7: nội dung đầu tư, nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
				Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đầu tư cứng hóa đường giao thông					
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14
18	Xã Sơn Thủy	245,0				245,0	245,0						
19	Xã Sơn Điện	138,0							138,0				
20	Xã Tam Thanh	244,0							244,0				
21	Xã Văn Nho	90,0				90,0	90,0						
22	Xã Điện Quang	50,0				50,0	50,0						
23	Xã Điện Lư	250,0				60,0	60,0				190,0		
24	Xã Cổ Lũng	314,0								314,0			
25	Xã Pù Luông	303,0				303,0	303,0						
26	Xã Đồng Lương	38,0				38,0	38,0						
27	Xã Văn Phú	1.385,0	444,0		444,0	941,0	301,0	640,0					
28	Xã Giao An	645,0	571,0		571,0	74,0	74,0						
29	Xã Yên Khương	323,0				323,0	323,0						

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 phân bổ (đợt 3)											Ghi chú
		Tổng số	Dự án 1			Tiểu dự án 1 - Dự án 4			Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú	Dự án 6: bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 7: nội dung đầu tư, nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
				Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đầu tư củng cố hóa đường giao thông					
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14
30	Xã Yên Thắng	38,0				38,0	38,0						
31	Xã Nguyệt Ấn	1.374,0				1.374,0	45,0	1.329,0					
32	Xã Thường Xuân	231,0				231,0	231,0						
33	Xã Luận Thành	450,0				450,0	450,0						
34	Xã Tân Thành	979,0				979,0	979,0						
35	Xã Thắng Lợi	3.698,0				3.698,0	3.698,0						
36	Xã Xuân Chinh	4.317,0				4.287,0	4.287,0					30,0	
37	Xã Bát Mọt	539,0				423,0	423,0		116,0				
38	Xã Như Xuân	1.736,0										1.736,0	
39	Xã Thượng Ninh	1.394,0				1.394,0		1.394,0					
40	Xã Xuân Bình	476,0				476,0		476,0					
41	Xã Thanh Phong	279,0				279,0	279,0						

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 phân bổ (đợt 3)											Ghi chú
		Tổng số	Dự án 1		Tiểu dự án 1 - Dự án 4		Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú	Dự án 6: bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 7: nội dung đầu tư, nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
			Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:							
				Hỗ trợ nhà ở		Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung					Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đầu tư cứng hóa đường giao thông	
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14
42	Xã Xuân Du	63,0				63,0	63,0						
43	Xã Thanh Kỳ	819,0				819,0	397,0	422,0					
44	Xã Xuân Thái	267,0				267,0	267,0						
45	Xã Thạch Quảng	37,0								37,0			
46	Xã Thạch Bình	815,0				815,0		815,0					
47	Xã Trường Lâm	103,0				103,0	103,0						

Phụ biểu 01

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) CỦA DỰ ÁN 1: NỘI DUNG HỖ TRỢ NHÀ Ở

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã phân bổ	Số vốn còn lại chưa phân bổ	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	Tổng	7.286	2.606	4.680	4.680	
1	Xã Mường Lý	7.286	2.606	4.680	4.680	

Phụ biểu 02
GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) CỦA DỰ ÁN 1:
NỘI DUNG HỖ TRỢ NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		4.721,78	4.721,00					4.800,00	1.015,00			
I	Dự án khởi công mới năm 2025		4.721,78	4.721,00					4.800,00	1.015,00			
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Ngày, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh	231/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.064,02	2.064,00	1.620,00	1.620,00	444,02	444,00	2.100,00	444,00	UBND xã Lâm Phú	UBND xã Văn Phú	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Chiềng Lăn, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh	225/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.657,76	2.657,00	2.086,00	2.086,00	571,76	571,00	2.700,00	571,00	UBND xã Giao Thiện	UBND xã Giao An	

Phụ biểu 03

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 4
ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		185.513,78	184.679,85	161.571,00	161.143,00	23.942,78	23.108,85	185.754,93	22.748,00			
A	Nội dung 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu xã ĐBKК, xã ATK, thôn ĐBKК		139.387,25	138.581,85	121.966,00	121.538,00	17.421,25	16.615,85	139.574,93	16.552,00			
I	Dự án hoàn thành có quyết định quyết toán		4.273,30	4.222,00	3.965,00	3.965,00	308,30	257,00	4.244,00	257,00			
1	Đường giao thông bản Bá, xã Phú Xuân (từ Nhà ông Hà Văn Nghiêm đi nhà ông Hà Văn Yêu)	128/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	797,10	797,00	758,00	758,00	39,08	39,00	798,00	39,00	UBND xã Phú Xuân	UBND xã Phú Xuân	
2	Nối tiếp kè chống sạt lở bảo vệ diện tích đất ruộng Na Pôn, bản Bó, xã Hiền Chung	96/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	424,50	424,00	405,00	405,00	19,47	19,00	426,00	19,00	UBND xã Hiền Chung	UBND xã Hiền Kiệt	
3	Nối tiếp Mương tưới tiêu bản Ho, xã Hiền Kiệt	139/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	567,00	567,00	539,00	539,00	28,00	28,00	567,00	28,00	UBND xã Hiền Kiệt	UBND xã Hiền Kiệt	
4	Đường giao thông thôn Đớn, xã Diên Hạ (từ nhà văn hóa thôn Đớn đi làng Nan)	59/QĐ-UBND ngày 17/04/2025	1.136,00	1.086,00	1.036,00	1.036,00	100,00	50,00	1.090,00	50,00	UBND xã Diên Hạ	UBND xã Diên Quang	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Công trình đường giao thông bản Tiên, xã Lâm Phú(đoạn 1: Từ nhà ông Lương Văn Ứng đi nhà ông Lương Văn Liêng; Đoạn 2: Từ nhà ông Hà Văn Nhâm Đi nhà ông Vi Văn Hoa; Đoạn 3: Từ nhà ông Lương Văn Hùng đi nhà ông Lương Văn Phiên; Đoạn 4: Từ nhà ông Lương Văn Ních đi nhà ông Lương Văn Nước)	296/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	1.348,80	1.348,00	1.227,00	1.227,00	121,76	121,00	1.363,00	121,00	UBND xã Lâm Phú	UBND xã Văn Phú	
II	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		17.524,00	17.226,00	16.369,00	15.941,00	1.155,00	857,00	17.227,00	854,00			
1	Cải tạo hệ thống nước tưới tiêu bản Suối Tôn, xã Phú Sơn	29/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	450,00	450,00	428,00	428,00	22,00	22,00	450,0	22,00	UBND xã Phú Sơn	UBND xã Phú Lệ	
2	Mương tưới tiêu bản Cháo, xã Hiền Kiệt	46/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	1.130,00	1.130,00	1.074,00	1.074,00	56,00	56,00	1.130,0	53,00	UBND xã Hiền Kiệt	UBND xã Hiền Kiệt	
3	Kênh dẫn nước tưới tiêu bản Đụn Pù, xã Nam Xuân	15/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	425,00	425,00	404,00	404,00	21,00	21,00	425,00	21,00	UBND xã Nam Xuân	UBND xã Nam Xuân	
4	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ bản Thành Tân, xã Thành Sơn	10/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	1.090,00	1.090,00	1.036,00	1.036,00	54,00	54,00	1.090,00	54,00	UBND xã Thành Sơn	UBND xã Trung Thành	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Đường tràn suối Bâu bản Bâu, xã Nam Động	34/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	850,00	850,00	808,00	808,00	42,00	42,00	850,00	42,00	UBND xã Nam Động	UBND xã Thiên Phú	
6	Nâng cấp đường giao thông bản Cua, xã Nam Tiến (từ cổng tràn Cua đi Tầm Mện)	41/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	848,00	848,00	806,00	806,00	42,00	42,00	849,00	42,00	UBND xã Nam Tiến	UBND xã Nam Xuân	
7	Nâng cấp đường giao thông bản Cùm, xã Nam Tiến (từ suối Bo đi nhà ông Hà Văn Cẩm)	42/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	849,00	848,00	806,00	806,00	43,00	42,00	848,00	42,00	UBND xã Nam Tiến	UBND xã Nam Xuân	
8	Nâng cấp đường giao thông bản Cốc 3, xã Nam Tiến (từ nhà ông Hà Văn Tiến đi khu Na Tọng)	40/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	849,00	849,00	807,00	807,00	42,00	42,00	849,00	42,00	UBND xã Nam Tiến	UBND xã Nam Xuân	
9	Đường giao thông thôn Nông Công, xã Thành Sơn (từ nhà ông Hà Văn Thái đi Na Cò Bền)	165/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	2.087,00	2.017,00	1.916,00	1.916,00	171,00	101,00	2.017,00	101,00	UBND xã Thành Sơn	UBND xã Pù Luông	
10	Đường giao thông thôn Pù Luông, xã Thành Sơn (từ đường 521C đi nhà ông Hà Văn Hớp)	164/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	2.091,00	2.016,00	1.915,00	1.915,00	176,00	101,00	2.016,00	101,00	UBND xã Thành Sơn	UBND xã Pù Luông	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11	Đường giao thông thôn Pà Ban, xã Thành Sơn (từ đường 521C đi nhà ông Lò Văn Uông)	163/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	2.078,00	2.016,00	1.915,00	1.915,00	163,00	101,00	2.016,00	101,00	UBND xã Thành Sơn	UBND xã Pù Luông	
12	Đường giao thông thôn Cón, xã Ái Thượng	295/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	655,00	630,00	599,00	599,00	56,00	31,00	630,00	31,00	UBND xã Ái Thượng	UBND xã Điền Lư	
13	Đường giao thông Đồng Đu thôn Mé, xã Ái Thượng	304/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	608,00	580,00	551,00	551,00	57,00	29,00	580,00	29,00	UBND xã Ái Thượng	UBND xã Điền Lư	
14	Nhà văn hóa thôn Xà Luốc, xã Văn Nho	144/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	924,00	908,00	863,00	863,00	61,00	45,00	908,00	45,00	UBND xã Văn Nho	UBND xã Văn Nho	
15	Nhà văn hóa thôn Chiềng Mới, xã Văn Nho	145/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	928,00	908,00	863,00	863,00	65,00	45,00	908,00	45,00	UBND xã Văn Nho	UBND xã Văn Nho	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	Sửa chữa chợ Ngâm, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh	51/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	763,00	763,00	725,00	725,00	38,00	38,00	763,00	38,00	UBND xã Yên Thắng	UBND xã Yên Thắng	
17	Xây dựng trạm biến áp và nối tiếp hệ thống đường dây điện 0,4KV thôn Nguyệt Thịnh, xã Nguyệt Ấn	361/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	899,00	898,00	853,00	853,00	46,00	45,00	898,00	45,00	UBND xã Nguyệt Ấn	UBND xã Nguyệt Ấn	
III	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		80.188,26	79.922,82	75.598,00	75.598,00	4.590,26	4.324,82	80.231,93	4.324,00			
1	Hệ thống cấp điện từ trạm hạ thế tại đường quốc lộ 15C vào khu dân cư bản Pá Hộc xã Nhi Sơn	123/QĐ-UBND ngày 10/05/2024	1.558,50	1.558,50	1.481,00	1.481,00	77,50	77,50	1.633,00	77,50	UBND xã Nhi Sơn	UBND xã Nhi Sơn	
2	Tường kè chống sạt lở trường PTDTBT Trung lý;hệ thống sân, tường rào nhà văn hóa xã Trung Lý	84/QĐ-UBND ngày 05/09/2023	6.999,00	6.999,00	6.299,00	6.299,00	700,00	700,00	7.000,00	700,00	UBND xã Trung Lý	UBND xã Trung Lý	
3	Đường giao thông từ ngã 3 Trung Thắng-Sài Khao đi Điểm trường Trung Thắng thuộc Trường Tiểu học Tây Tiến, xã Mường Lý	19/QĐ-UBND ngày 19/1/2024	3.359,70	3.359,70	3.192,00	3.192,00	167,71	167,71	3.441,00	167,70	UBND xã Mường Lý	UBND xã Mường Lý	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông bản Lát, xã Tam Chung (Từ UBND xã đi khu Kha Khoài)	54/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	2.800,00	2.800,00	2.660,00	2.660,00	140,00	140,00	2.810,00	140,00	UBND xã Tam Chung	UBND xã Tam Chung	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Đập, mương Co Hấu bản Tân Hương, xã Tam Chung.	227/QĐ-UBND ngày 12/07/2024	999,90	999,90	950,00	950,00	49,91	49,91	1.000,00	49,90	UBND xã Tam Chung	UBND xã Tam Chung	
6	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt tập trung bản Suối Phái, xã Tam Chung	226/QĐ-UBND ngày 12/07/2024	1.597,10	1.597,10	1.517,00	1.517,00	80,08	80,08	1.600,00	80,00	UBND xã Tam Chung	UBND xã Tam Chung	
7	Đập, mương Nà Co Hào khu phố Na Khả, thị trấn Mường Lát	70/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	2.699,30	2.699,30	2.564,00	2.564,00	135,27	135,27	2.700,00	135,00	UBND thị trấn Mường Lát	UBND xã Mường Lát	
8	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước SH khu phố Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát	71/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.499,90	1.499,90	1.425,00	1.425,00	74,86	74,86	1.500,00	74,80	UBND thị trấn Mường Lát	UBND xã Mường Lát	
9	Đường giao thông đi vào khu sản xuất Khu I, thị trấn Mường Lát	47/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	2.358,90	2.358,90	2.241,00	2.241,00	117,90	117,90	2.359,00	117,90	UBND thị trấn Mường Lát	UBND xã Mường Lát	
10	Nâng cấp đường giao thông bản Pha Đên, xã Pù Nhi (từ nhà ông Hơ Văn Sáu đi nhà ông Lâu Văn Ký)	128/QĐ-UBND ngày 21/06/2024	3.082,90	3.082,90	2.929,00	2.929,00	153,93	153,93	3.082,90	153,90	UBND xã Pù Nhi	UBND xã Pù Nhi	
11	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung bản Hạm, xã Quang Chiêu	40/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	3.999,00	3.999,00	3.799,00	3.799,00	200,00	200,00	4.000,00	200,00	UBND xã Qunag Chiêu	UBND xã Quang Chiêu	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung bản Bản, xã Quang Chiêu	39/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	2.998,60	2.998,60	2.849,00	2.849,00	149,62	149,62	3.000,00	149,50	UBND xã Qunag Chiêu	UBND xã Quang Chiêu	
13	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung bản Sài Khao, xã Mường Lý	74/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	3.350,80	3.350,80	3.183,00	3.183,00	167,85	167,85	3.352,00	167,80	UBND xã Mường Lý	UBND xã Mường Lý	
14	Đường giao thông bản Pá Búa, xã Trung Lý (từ Ngã 3 đập tràn Pá Búa đi suối Trà Lân khu 3)	11/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.593,00	1.593,00	1.513,00	1.513,00	80,00	80,00	1.594,00	80,00	UBND xã Trung Lý	UBND xã Trung Lý	
15	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung bản Na Hin, xã Mường Chanh	29/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.100,00	1.100,00	1.045,00	1.045,00	55,00	55,00	1.100,00	55,00	UBND xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	
16	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung bản Chai, xã Mường Chanh	28/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.200,00	1.200,00	1.140,00	1.140,00	60,00	60,00	1.200,00	60,00	UBND xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	
17	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung bản Na Hào và Piềng Tật, xã Mường Chanh	34/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.150,00	1.150,00	1.093,00	1.093,00	57,00	57,00	1.150,00	57,00	UBND xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	
18	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung bản Lách, xã Mường Chanh	30/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.050,00	1.050,00	998,00	998,00	52,00	52,00	1.050,00	52,00	UBND xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
19	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung bản Cang, xã Mường Chanh	33/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.095,00	1.095,00	1.040,00	1.040,00	55,00	55,00	1.100,00	55,00	UBND xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	
20	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung bản Bống, xã Mường Chanh	32/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	1.197,00	1.187,00	1.128,00	1.128,00	69,00	59,00	1.188,00	59,00	UBND xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	
21	Đường tràn từ đầu cầu treo đi cuối bản Khương Làng, xã Nam Động	35/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	848,00	848,00	806,00	806,00	42,00	42,00	848,00	42,00	UBND xã Nam Động	UBND xã Thiên Phú	
22	Đường giao thông bản Sạy, xã Trung Thành (từ Suối Sạy đi Khu tái định cư)	19/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	848,00	848,00	806,00	806,00	42,00	42,00	848,00	42,00	UBND xã Trung Thành	UBND xã Trung Thành	
23	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ bản Xuân Thành, xã Sơn Thủy	806/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	2.434,10	2.400,00	2.280,00	2.280,00	154,08	120,00	2.400,00	120,00	UBND xã Sơn Thủy	UBND xã Sơn Thủy	
24	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ bản Hiết, xã Sơn Thủy	1393/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	2.552,20	2.500,00	2.375,00	2.375,00	177,24	125,00	2.500,00	125,00	UBND xã Sơn Thủy	UBND xã Sơn Thủy	
25	Đập mương Cha Khót, xã Na Mèo	1655/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	2.204,80	2.200,00	2.090,00	2.090,00	114,80	110,00	2.200,00	110,00	UBND xã Na Mèo	UBND xã Na Mèo	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
26	Đường giao thông khu Pà Phát Nặm Đanh đi bản Bôn xã Yên Khương	148/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	2.200,00	2.200,00	2.090,00	2.090,00	110,00	110,00	2.200,00	110,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Lang Chánh	UBND xã Yên Khương	
27	Đường giao thông bản Yên Bình xã Yên Khương (từ Nhà ông Nguyễn Văn Bình đi nhà ông Lò Văn Khuých)	149/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	4.251,00	4.251,00	4.038,00	4.038,00	213,00	213,00	4.251,00	213,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Lang Chánh	UBND xã Yên Khương	
28	Nhà Văn hóa và công trình phụ trợ bản Buốc, xã Lâm Phú	38/QĐ-UBND, ngày 31/01/2024	813,00	813,00	772,00	772,00	41,00	41,00	813,00	41,00	UBND xã Lâm Phú	UBND xã Văn Phú	
29	Đường giao thông bản Ngày, xã Lâm Phú (từ nhà ông Duẩn đi nhà văn hóa)	41/QĐ-UBND, ngày 31/01/2024	762,00	762,00	724,00	724,00	38,00	38,00	762,00	38,00	UBND xã Lâm Phú	UBND xã Văn Phú	
30	Công trình phụ trợ nhà văn hóa bản Nà Đang, xã Lâm Phú	39/QĐ-UBND, ngày 31/1/2024	1.034,00	1.034,00	982,00	982,00	52,00	52,00	1.034,00	52,00	UBND xã Lâm Phú	UBND xã Văn Phú	
31	Đường giao thông bản Buốc, xã Lâm Phú(đoạn 1: Từ nhà ông Phạm Văn Cảnh đi nhà ông Hà Văn Khuyên; đoạn 2: Từ nhà ông Vi Văn Thơi đi nhà ông Lò Văn Thủy)	42/QĐ-UBND, 31/01/2024	550,00	550,00	523,00	523,00	27,00	27,00	550,00	27,00	UBND xã Lâm Phú	UBND xã Văn Phú	
32	Đường giao thông thôn Chiềng Lăn, xã Giao Thiện	97/QĐ-UBND ngày 01/6/2025	731,00	731,00	694,00	694,00	37,00	37,00	731,00	37,00	UBND xã Giao Thiện	UBND xã Giao An	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
33	Đường giao thông thôn Húng, xã Giao Thiện (từ nhà Quyết Lan đi Nhà văn hóa)	41/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	731,00	731,00	694,00	694,00	37,00	37,00	731,00	37,00	UBND xã Giao Thiện	UBND xã Giao An	
34	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Thung, xã Đồng Lương (giai đoạn 2)	15/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	763,00	763,00	725,00	725,00	38,00	38,00	763,00	38,00	UBND xã Đồng Lương	UBND xã Đồng Lương	
35	Sửa chữa nhà văn hóa bản Lót xã Tam Văn	28/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	449,00	449,00	427,00	427,00	22,00	22,00	449,00	22,00	UBND xã Tam Văn	UBND xã Văn Phú	
36	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa thôn Khe Xanh, xã Phụng Nghi	1687/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	424,00	415,00	394,00	394,00	30,00	21,00	415,00	21,00	UBND xã Phụng Nghi	UBND xã Xuân Du	
37	Nâng cấp đường giao thông thôn Đồng Phong, xã Phụng Nghi (từ nhà ông Bùi Văn Mạnh đi nhà ông Bùi Văn Duy)	1685/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	455,00	415,00	394,00	394,00	61,00	21,00	415,00	21,00	UBND xã Phụng Nghi	UBND xã Xuân Du	
38	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Ba Bái, xã Xuân Thái	1692/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	2.020,60	2.000,00	1.900,00	1.900,0	120,57	100,00	2.000,00	100,00	UBND xã Xuân Thái	UBND xã Xuân Thái	
39	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Đồng Cốc, xã Xuân Thái	1676/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	1.172,20	1.172,20	1.114,00	1.114,00	58,19	58,19	1.300,00	58,00	UBND xã Xuân Thái	UBND xã Xuân Thái	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
40	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Cây Nghĩa, xã Xuân Thái	1696/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	1.321,60	1.300,00	1.255,00	1.255,00	66,57	45,00	1.300,00	45,00	UBND xã Xuân Thái	UBND xã Xuân Thái	
41	Nâng cấp, sửa chữa công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Ấp Cũ, xã Xuân Thái	1686/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	1.288,50	1.276,00	1.212,00	1.212,00	76,53	64,00	1.276,00	64,00	UBND xã Xuân Thái	UBND xã Xuân Thái	
42	Nhà văn hóa thôn Đồng Tâm, xã Thanh Kỳ	1693/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	1.860,20	1.845,00	1.753,00	1.753,00	107,19	92,00	1.845,00	92,00	UBND xã Thanh Kỳ	UBND xã Thanh Kỳ	
43	Đường giao thông thôn Kỳ Thượng, Thanh Kỳ (đoạn 1: từ nhà Ông Trần Văn La đi nhà ông Nguyễn Văn Tình; đoạn 2: từ ông Ngân Văn Hoa đi nhà ông Ngân Văn Huy)	1684/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	1.612,70	1.600,00	1.520,00	1.520,00	92,73	80,00	1.600,00	80,00	UBND xã Thanh Kỳ	UBND xã Thanh Kỳ	
44	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Thanh Vinh, xã Thanh Tân	1679/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	1.376,30	1.363,00	1.295,00	1.295,00	81,27	68,00	1.363,00	68,00	UBND xã Thanh Tân	UBND xã Thanh Kỳ	
45	Kênh mương nội đồng thôn Bãi Hưng, xã Phượng Nghi (từ Cây Thị đi đồng Bờ Khe)	1713/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	420,50	415,00	394,00	394,00	26,47	21,00	415,00	21,00	UBND xã Phượng Nghi	UBND xã Xuân Du	
46	Đường giao thông thôn Phú Quý (Vườn Dâu cũ), xã Thanh Tân	3243/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	1.377,00	1.363,00	1.295,00	1.295,00	82,00	68,00	1.363,00	68,00	UBND xã Thanh Tân	UBND xã Thanh Kỳ	
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		37.401,69	37.211,03	26.034,00	26.034,00	11.367,69	11.177,03	37.872,00	11.117,00			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Cải tạo điểm trường Khu Kéo Té và khu Lốc Há thuộc Trường Mầm Non Nhi Sơn, xã Nhi Sơn	340/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.498,70	1.498,00	1.177,0	1.177,00	321,65	321,00	1.500,00	321,00	UBND xã Nhi Sơn	UBND xã Nhi Sơn	
2	Trạm y tế xã Trung Lý: hạng mục nhà công vụ và các công trình phụ trợ	252/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	1.199,90	1.199,00	942,0	942,00	257,94	257,00	1.200,00	257,00	UBND xã Trung Lý	UBND xã Trung Lý	
3	Đường giao thông thôn Đoàn Trung xã Thanh lâm	748/QĐ-UBND ngày 10/3/2025	1.582,00	1.582,00	1.243,00	1.243,00	339,00	339,00	1.582,00	279,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Như Xuân	UBND xã Thanh Phong	
4	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên, tường rào của Trường mầm non Khu C, thôn Thanh Quang, xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	423/QĐ-UBND ngày 08/02/2025	442,30	424,00	335,00	335,00	107,30	89,00	424,00	89,00	UBND xã Thanh Tân	UBND xã Thanh Kỳ	
5	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Buồng, xã Luận Khê	3007/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.071,52	2.071,00	1.627,00	1.627,00	444,52	444,00	2.136,00	444,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Tân Thành	
6	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Hợp Nhất, xã Luận Khê	3029/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.097,38	2.097,00	1.647,00	1.647,00	450,38	450,00	2.136,00	450,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Luận Thành	
7	Nhà Văn hóa và công trình phụ trợ thôn Tú, xã Xuân Thắng	3024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.237,49	2.237,00	1.757,00	1.757,00	480,49	480,00	2.259,00	480,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thắng Lộc	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
8	Nhà Văn hóa và công trình phụ trợ thôn Xương, xã Xuân Thắng	3012/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.248,35	2.248,00	1.766,00	1.766,00	482,35	482,00	2.259,00	482,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thắng Lộc	
9	Nhà Văn hóa và công trình phụ trợ thôn Giang, xã Xuân Chính	3026/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.202,71	2.202,00	1.730,00	1.730,00	472,71	472,00	2.259,00	472,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	
10	Nhà Văn hóa và công trình phụ trợ thôn Xeo, xã Xuân Chính	3023/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.241,03	2.241,00	1.760,00	1.760,00	481,03	481,03	2.259,00	481,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	
11	Nhà Văn hóa và công trình phụ trợ thôn Chính, xã Xuân Chính	3008/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.219,28	2.219,00	1.743,00	1.74,003	476,28	476,00	2.259,00	476,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	
12	Đường trần Hán Ba thôn Tú Ấc, xã Xuân Chính	3017/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.446,93	1.446,00	1.136,00	1.136,00	310,93	310,00	1.457,00	310,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	
13	Nhà văn hóa và công trình phụ trợ thôn Chẽ Dải, xã Xuân Lẻ	3021/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.005,73	2.005,00	1.575,00	1.575,00	430,73	430,00	2.042,00	430,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	
14	Đường giao thông thôn Bàn Tạn, xã Xuân Lẻ (từ nhà ông Lương Văn Sinh đi đầu tràn Bàn Tạn)	3015/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	746,43	746,00	586,00	586,00	160,43	160,00	800,00	160,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
15	Đường giao thông thôn Xuân Sơn, xã Xuân Lẹ (từ nhà ông Lò Văn Tùng đi Nhà văn hóa thôn Xuân Sơn)	3028/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	617,97	617,00	485,00	485,00	132,97	132,00	640,00	132,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chinh	
16	Đường giao thông thôn Bàn Tạn, xã Xuân Lẹ (đoạn từ nhà ông Cẩm Bá Mạnh đi nhà ông Cẩm Bá Tiên)	3022/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	2.538,04	2.538,00	1.994,00	1.994,00	544,04	544,00	2.660,00	544,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chinh	
17	Đường giao thông thôn Tiến Sơn 2, thị trấn Thường Xuân (từ tỉnh lộ 519 đi nghĩa địa thôn)	2975/QĐ-UBND ngày 26/11/2024	596,61	596,00	468,00	468,00	128,61	128,00	640,00	128,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thường Xuân	
18	Sân thể thao Nhà văn hóa thôn Tiến Sơn 2, thị trấn Thường Xuân	3018/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	482,86	482,00	379,00	379,00	103,86	103,00	491,00	103,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thường Xuân	
19	Kênh mương thủy lợi thôn Đục, xã Bát Mọt (các tuyến: Na He, Na Lô Tở, Na Dôn và Na Chấy Tắng)	3014/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.360,31	1.360,00	1.068,00	1.068,00	292,31	292,00	1.363,00	292,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Bát Mọt	
20	Đường giao thông Ruộng, xã Bát Mọt (từ ngã ba Trạm Biên phòng Bát Mọt đi nhà ông Lương Văn Thuyền)	13/QĐ-UBND ngày 03/01/2025	613,47	613,00	482,00	482,00	131,47	131,00	666,00	131,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Bát Mọt	
21	Kênh mương thủy lợi thôn Quê, xã Xuân Lộc (từ nhà ông Hà Văn Toán đến nhà ông Lục Văn Ba)	3081/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.114,79	1.114,00	875,00	875,00	239,79	239,00	1.131,00	239,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thắng Lộc	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
22	Kênh mương thủy lợi thôn Vành, xã Xuân Lộc (từ nhà ông Lò Trung Thành đến nhà ông Lò Văn Sự)	3025/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.121,90	1.121,00	881,00	881,00	240,90	240,00	1.131,00	240,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thắng Lộc	
23	Đường giao thông thôn An Nhân, xã Luận Khê (từ Trường Mầm non thôn An Nhân đi Trường DTBT THCS Luận Khê)	2071/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	535,55	535,00			535,55	535,00	538,00	535,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Tân Thành	
24	Đường giao thông từ nhà ông Hà Văn Luyện thôn Xeo đến nhà ông Cẩm Bá Nhật thôn Chính, xã Xuân Chính	1939/QĐ-UBND ngày 03/06/2025	1.282,61	1.282,00			1.282,61	1.282,00	1.300,00	1.282,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chính	
25	Nhà văn hóa Tân Thắng, xã Xuân Thắng	1658/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	2.257,25	2.257,00			2.257,25	2.257,00	2.259,00	2.257,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Thắng Lộc	
26	Đường giao thông thôn Đồng Lách, xã Tân Trường (đoạn 1: từ đường liên xóm đến nhà ông Ngân Văn Thảo; đoạn 2: từ nhà ông Lô Văn Lý đến nhà ông Phạm Văn Thân)	4108/QĐ-UBND ngày 15/05/2025	640,60	481,00	378,00	378,00	262,60	103,00	481,00	103,00	UBND xã Tân Trường	UBND xã Trường Lâm	
B	Nội dung 03: Đầu tư cứng hóa đường giao thông		46.126,53	46.098,00	39.605,00	39.605,00	6.521,53	6.493,00	46.180,00	6.196,00			
I	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		24.000,00	24.000,00	22.240,00	22.240,00	1.760,00	1.760,00	24.000,00	1.760,00			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Đường giao thông bản Dồi, xã Thiên Phú đi bản Bâu, xã Nam Động, huyện Quan Hóa	1449/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	11.200,00	11.200,00	10.080,00	10.080,00	1.120,00	1.120,00	11.200,00	1.120,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Hoá	UBND xã Thiên Phú	
2	Đường giao thông từ bản Vịn, xã Yên Thắng đi bản Lót, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh	1757/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	12.800,00	12.800,00	12.160,00	12.160,00	640,00	640,00	12.800,00	640,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Lang Chánh	UBND xã Văn Phú	
II	Dự án khởi công mới năm 2025		22.126,53	22.098,00	17.365,00	17.365,00	4.761,53	4.733,00	22.180,00	4.436,00			
1	Đường giao thông từ thôn 3, xã Bãi Trành đi thôn Sim xã Xuân Bình, huyện Như Xuân	2774/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	2.904,00	2.904,00	2.281,00	2.281,00	623,00	623,00	2.904,00	476,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Như Xuân	UBND xã Xuân Bình	
2	Đường giao thông từ thôn Đồng Thanh, xã Thượng Ninh đi khu phố Phú Quế, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	66/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	7.200,00	7.200,00	5.656,00	5.656,00	1.544,00	1.544,00	7.200,00	1.394,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Như Xuân	UBND xã Thượng Ninh	
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ xã Phùng giáo đi xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc (đoạn 1: từ làng Chuối, xã Phùng Giáo đi làng Rềnh, xã Nguyệt Ấn; đoạn 2: từ làng Rềnh, xã Nguyệt Ấn đi làng Châm, xã Phùng Giáo)	383/QĐ-UBND ngày 06/02/2025	6.194,28	6.194,00	4.865,00	4.865,00	1.329,28	1.329,00	6.276,00	1.329,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt Ấn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Đường giao thông từ thôn Yên Phú, xã Thạch Bình đi thôn Bình Chính, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành	4587/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	2.000,00	2.000,00	1.571,00	1.571,00	429,00	429,00	2.000,00	429,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Bình	
5	Đường giao thông thôn từ thôn Liên Sơn, xã Thạch Sơn đi thôn Bằng Lợi, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành	4673/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	1.800,00	1.800,00	1.414,00	1.414,00	386,00	386,00	1.800,00	386,00	Ban QLDA ĐTXD huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Bình	
6	Đường giao thông từ thôn Đồng Tâm, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh đi thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	422/QĐ-UBND ngày 08/02/2025	2.028,25	2.000,00	1.578,00	1.578,00	450,25	422,00	2.000,00	422,00	UBND xã Thanh Kỳ	UBND xã Thanh Kỳ	

Phụ biểu 04

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 5: ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG, CƯỜNG CỐ PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH Ở BÁN TRÚ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		65.184,3	65.086,0	60.003,0	60.003,0	5.181,3	5.083,0	65.307,0	4.911,0			
I	Dự án hoàn thành đã có quyết định quyết toán		4.727,9	4.727,0	4.611,0	4.611,0	116,9	116,0	4.854,0	116,0			
1	Trường THCS DTBT Bát Mọt, huyện Thường Xuân	2315/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	4.727,9	4.727,0	4.611,0	4.611,0	116,9	116,0	4.854,0	116,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Bát Mọt	
II	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025		58.405,4	58.308,0	55.392,0	55.392,0	3.013,4	2.916,0	58.402,0	2.744,0			
1	Trường THCS DTBT Trung Lý, huyện Mường Lát	266/QĐ-UBND ngày 21/02/2024	18.674,0	18.674,0	17.740,0	17.740,0	934,0	934,0	18.764,0	934,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường Lát	UBND xã Trung Lý	
2	Trường THPTBT xã Phú Xuân, huyện Quan Hoá	1406/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	4.805,0	4.805,0	4.565,0	4.565,0	240,0	240,0	4.805,0	240,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Hoá	UBND xã Phú Xuân	
3	Trường THCS DTBT Sơn Lư, huyện Quan Sơn	202/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	4.131,0	4.131,0	3.924,0	3.924,0	207,0	207,0	4.131,0	207,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Sơn	UBND xã Quan Sơn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Trường THCS DTBT Sơn Điện, huyện Quan Sơn	242/QĐ-UBND ngày 20/2/2024	2.782,5	2.761,0	2.623,0	2.623,0	159,5	138,0	2.761,0	138,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Sơn	UBND xã Sơn Điện	
5	Trường THCS DTBT Tam Thanh, huyện Quan Sơn	2129/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	4.883,0	4.883,0	4.639,0	4.639,0	244,0	244,0	4.883,0	244,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Sơn	UBND xã Tam Thanh	
6	Trường THCS DTBT Trung Tiến, huyện Quan Sơn	240/QĐ-UBND ngày 20/02/2024	2.906,0	2.906,0	2.761,0	2.761,0	145,0	145,0	2.906,0	145,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Sơn	UBND xã Trung Hạ	
7	Trường PTDT bán trú THCS Na Mèo, huyện Quan Sơn	1770/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	11.169,9	11.094,0	10.539,0	10.539,0	630,9	555,0	11.094,0	555,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Sơn	UBND xã Na Mèo	
8	Trường THPT DTNT tỉnh Thanh Hóa, hạng mục: Xây mới nhà bộ môn; sửa chữa hệ thống cấp nước sạch và các công trình phụ trợ	817/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	9.054,0	9.054,0	8.601,0	8.601,0	453,0	453,0	9.058,0	281,0	Ban QLDA ĐTXD các Công trình DD&CN		
III	Dự án khởi công mới năm 2025		2.051,0	2.051,0			2.051,0	2.051,0	2.051,0	2.051,0			
1	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, Hạng mục: Cải tạo nhà Hội trường, thư viện Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh Hóa	1337/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	2.051,0	2.051,0			2.051,0	2.051,0	2.051,0	2.051,0	Ban QLDA ĐTXD các Công trình DD&CN		

Phụ biểu 05
GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) THỰC HIỆN DỰ ÁN 6: BẢO TỒN
PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		32.113,0	32.111,0	24.544,0	24.544,0	7.569,0	7.567,0	32.112,0	7.567,0			
I	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		6.277,1	6.276,0	5.962,0	5.962,0	315,1	314,0	6.276,0	314,0			
1	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn bản văn hóa truyền thống: Bản Hiêu, xã Cỗ Lũng, huyện Bá Thước	453/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	6.277,1	6.276,0	5.962,0	5.962,0	315,1	314,0	6.276,0	314,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	UBND xã Cỗ Lũng	
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		732,0	732,0	695,0	695,0	37,0	37,0	732,0	37,0			
1	Hỗ trợ điểm du lịch Thác Mây, huyện Thạch Thành	Số 2748/QĐ-UBND ngày 13/8/2024	732,0	732,0	695,0	695,0	37,0	37,0	732,0	37,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Quảng	
III	Dự án khởi công mới năm 2025		25.103,9	25.103,0	17.887,0	17.887,0	7.216,9	7.216,0	25.104,0	7.216,0			
1	Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích Quốc gia Hang Co Phương, huyện Quan Hóa	938/QĐ-UBND ngày 5/6/2024	18.828,0	18.828,0	17.887,0	17.887,0	941,0	941,0	18.828,0	941,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Hoá	UBND xã Phú Lệ	
2	Hỗ trợ bảo tồn làng văn hoá truyền thống bản suối Tút, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	824/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	6.275,9	6.275,0			6.275,9	6.275,0	6.276,0	6.275,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường Lát	UBND xã Quang Chiêu	

Phụ biểu 06
GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) THỰC HIỆN DỰ ÁN 7:
NỘI DUNG ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP, CẢI TẠO TRUNG TÂM Y TẾ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		5.405,0	5.405,0	5.215,0	5.215,0	190,0	190,0	5.500,0	190,0			
*	Dự án hoàn thành đã có quyết định quyết toán		5.405,0	5.405,0	5.215,0	5.215,0	190,0	190,0	5.500,0	190,0			
1	Trung tâm y tế huyện Bá Thước	1259/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	5.405,0	5.405,0	5.215,0	5.215,0	190,0	190,0	5.500,0	190,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	UBND xã Điền Lư	

Phụ biểu 07

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 3) THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 2, DỰ ÁN 10: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư; Quyết định điều chỉnh lần cuối; Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã phân bổ		Số vốn còn lại chưa phân bổ		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 3)	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (Giá trị quyết toán)		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
			Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		13
	TỔNG CỘNG		4.117,5	4.117,0	1.599,0	1.599,0	2.518,5	2.518,0	4.116,9	2.500,0			
I	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		3.514,5	3.514,0	1.026,0	1.026,0	2.488,5	2.488,0	3.514,0	2.470,0			
1	Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Quan Sơn	2131/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.037,5	1.037,0	303,0	303,0	734,5	734,0	1.037,0	734,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Sơn	UBND xã Quan Sơn	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Như Xuân	1650/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	2.477,0	2.477,0	723,0	723,0	1.754,0	1.754,0	2.477,0	1.736,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Như Xuân	UBND xã Như Xuân	
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		603,0	603,0	573,0	573,0	30,0	30,0	602,9	30,0			
1	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, huyện Thường Xuân	2660/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	603,0	603,0	573,0	573,0	30,0	30,0	603,0	30,0	Ban QLDA ĐTXD huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Chinh	